TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/HS-PT
Ngày: 26/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết, bà Phạm Thị Minh Hiền

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- *Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/8/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 192/2022/TLPT-HS ngày 12/7/2022 đối với bị cáo Ngô Xuân H do có kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân H và kháng cáo của bị hại Khổng Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

* Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Ngô Xuân H, Sinh năm: 1989; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn Y N,xã Đ Lỗ, huyện H, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa lớp 12/12; Con ông: Ngô Văn H, sinh năm 1955; Con bà: Đặng Thị T, sinh năm 1955; Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1992; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 21/02/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại có kháng cáo: Ông Khổng Văn M – sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn Y N,xã Đ Lỗ, huyện H, tỉnh B

(Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nH không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/02/2022, Ngô Xuân H - sinh năm 1989 ở thôn Y N,xã Đ Lỗ, huyện H đến nhà ông ông Khổng Văn M - sinh năm 1969 ở cùng thôn. Sau đó, H cùng với ông M, anh Đặng Văn H- sinh năm 1995, anh Đặng Văn Đa- sinh năm 1983, anh Đặng Văn Th- sinh năm 1984, đều ở thôn Y N,xã Đ Lỗ, huyện H hát Karaoke tại nhà ông M. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, H không hát nữa và đi sang nhà anh Đặng Văn H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha màu đen biển kiểm soát 98D1-155.16 để đi chơi bi-a. Khi điều khiển xe mô tô qua cổng nhà ông M thì bị ngã và xe không nổ được máy nên H dắt xe vào để ở sân nhà ông M. Lúc này, H phát hiện tại sân nhà ông M có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh nâu, biển kiểm soát 98D- 586.06 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, H quan sát thấy xung quanh không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. Để thực hiện ý định của mình, H tiến lại gần và ngồi lên yên xe, mở khóa xe, nổ máy, điều khiển xe đến khu vực xã Q C , huyện VY để giải quyết việc cá nhân sau đó đến nhà ông Nguyễn Đức Tường- sinh năm 1968 ở thôn Đông L, xã Đ L, huyện H H để chơi bi-a thắng thua bằng tiền với một người đàn ông không quen biết. Đến hơn 21 giờ, H thua hết số tiền 300.000 đồng mang theo nên đã vay của ông Đặng Văn H, sinh năm 1967 ở thôn Khoát, xã Đ L, huyện H H đang ngồi chơi ở nhà ông T số tiền 4.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô đã trộm cắp để làm tin. Ông H đưa tiền cho H và cầm chìa khóa xe, còn xe vẫn để tại quán nhà ông T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H thuê xe ôm sang khu vực phố Tràng, xã Việt T, huyện Việt Y.

Ngày 11/02/2022, ông Khổng Văn M có đơn trình báo Công an xã Đông L, huyên Hiệp H về việc mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98D1-586.06 đến và giao nộp chiếc xe mô tô trên.

Đến sáng ngày 12/02/2022, H cùng ông Ngô Văn H là bố đẻ đến trả tiền cho ông H và lấy lại chiếc xe mô tô đã cầm cố về trả cho ông M; cùng ngày H đến Công an xã Đông L đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp H kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98D1-586.06 trị giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Đối với ông Đặng Văn H là người nhận cầm cố xe cho H nH khi nhận cầm cố ông H không biết đó là tài sản do Ngô Xuân H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô trên là tài sản của chị Khổng Thị Phương Anh, sinh năm 1998 là con gái ông M, chị Anh mua cho ông M sử dụng. Ngày 20/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp H ra Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ trả lại cho ông M chiếc xe trên; ông M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với H, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho H.

Về trách nhiệm dân sự: ông Đặng Văn H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với Ngô Xuân H.

* Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

- Xử phạt: Ngô Xuân H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, nH được trừ thời gian bị cáo bị tam giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 21/02/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 7/6/2022, bị cáo H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; bị hại Khổng Văn M kháng cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị hại Khổng Văn M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị cáo H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo trình bày: Về tội danh bị cáo không có ý kiến gì nH hình phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù giam là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo say rượu, không làm chủ hành vi nên mới phạm tội. Hiện bị cáo đang nuôi cha mẹ già và con nhỏ, hoan cảnh gia đình

rất khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B sau khi phân tính tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân H và của bị hại Khổng Văn M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo và của bị hại được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Xuân H thừa nhận hành vi phạm tội, đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, tại nhà ông Khổng Văn M- sinh năm 1969 ở thôn Y N,xã Đ Lỗ, huyện H; Ngô Xuân H- sinh năm 1989 ở thôn Y N,xã Đ Lỗ, huyện H đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98D1-586.06 của ông M. Trị giá tài sản H đã trộm cắp là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B đã xét xử bị cáo Ngô Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân H và bị hại Khổng Văn M, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự chuộc tài sản và trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo đã đầu thú và có bố đẻ là thương binh với thương tật ¾ (41%) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ hình sự và nhân thân đã xử phạt bị cáo Ngô Xuân H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là phù hợp, đúng người, đúng tội và không nặng đối với bị cáo.

Bị cáo trộm cắp tài sản nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn sở thích riêng của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính manh động, coi thường pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H và của bị hại.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, và bị hại Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân H và của bị hại Khổng Văn M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Xuân H 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài

sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nH được trừ thời gian bị cáo bị tam giữ từ ngày 12/02/2022 đến ngày 21/02/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, bị cáo Ngô Xuân H và bị hại Khổng Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKSND, TAND H. Hiệp H;
- Chi cục THADS H. Bắc Giang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hương Giang